TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2024/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kiều A - sinh năm 1993.

Địa chỉ: thị trấn T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A1 - sinh năm 1997.

Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kiều A và anh Nguyễn Tuấn A1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều A và anh Nguyễn Tuấn A1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Kiều A và anh Nguyễn Tuấn A1 thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thanh T - sinh ngày 14/8/2017.

Chị Lê Thị Kiều A và anh Nguyễn Tuấn A1 thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Chị Lê Thị Kiều A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Tuấn A1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Kiều A.

Anh Nguyễn Tuấn A1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản và vay nợ: Chị Lê Thị Kiều A và anh Nguyễn Tuấn A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kiều A và anh Nguyễn Tuấn A1thỏa thuận: Chị Lê Thị Kiều A nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0002186 ngày 02/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lê Thị Kiều A được nhận lại 225.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Tuấn A1 nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã T, huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy